TÒA ÁN NH3 DÂN HUYỆN CP TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 443/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 9 - 2022
"V/v tranh chấp ly hôn"

NH3 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NH3 DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nH3 dân:
Ông Nguyễn Ngọc Bờ;
Ông Lê Cao Trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô TH1 Trân - là Thư ký Tòa án nH3 dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Vện kiểm sát nH3 dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát Vên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nH3 dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nH3 và gia đình thụ lý số: 213/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H1, sinh năm 1990. (Xin vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp Bình Ph, xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang.
- *Bị đơn:* Ông Trần Văn H2, sinh năm 1990. (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp Bình Ph, xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Trần Thị H1 trình bày: Bà và ông H2 do mai mối, tìm hiểu và chung sống năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH3 dân xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang. Sau khi cưới cuộc sống ban đầu hạnh phúc một thời gian, sau phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả nhau, chồng không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã ly tH3 05 năm nay. Nay không còn tình cảm nên bà H1 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H2. Con chung có 02 con chung tên Trần Thị Kiều V, sinh ngày 29/4/2010, Trần Gia H3, sinh ngày 05/7/2017 hiện 02 con đang sống với bà H1, ly hôn bà H1 yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông H2 cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với bị đơn ông Trần Văn H2, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về Vệc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông H2 vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nH2 được ý kiến của ông H2.

Đối với con chung, cháu Trần Thị Kiều V, sinh ngày 29/4/2010 khai hiện đang ở với bà H1, cha mẹ ly hôn cháu V xin ở với bà H1.

Bà H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông H2 vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát Vên Vện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về Vệc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về vệc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của bà H1 và ông H2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà H1 yêu cầu ly hôn với ông H2 là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Kiều V, sinh ngày 29/4/2010, Trần Gia H3, sinh ngày 05/7/2017 đang ở với bà H1, được bà H1 chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và cháu V có nguyện vọng ở với bà H1 nên đề nghị giao cháu V cho bà H1 được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H1 không yêu cầu ông H2 cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NH2 ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Văn H2 có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang. Bà H1 khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nH3 dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Văn H2 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà H1 và ông H2 chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cải vả và phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông H2 không quan tâm vợ con, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân 05 năm nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà H1 xin ly hôn với ông H2. Quá trình giải quyết vụ án bà H1 kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy bà H1 đã kiên quyết ly hôn, Tòa án đã hòa giải cho ông bà đoàn tụ nhưng ông H2 đều vắng mặt. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H1.

- Về con chung: Bà H1 và ông H2 chung sống có 02 con chung tên Trần Thị Kiều V, sinh ngày 29/4/2010, Trần Gia H3, sinh ngày 05/7/2017 đang ở với bà H1. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu V và H3 do bà H1 chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung, theo nguyện vọng của cháu

V muốn ở với bà H1 và bà H1 có yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung tên Trần Thị Kiều V, sinh ngày 29/4/2010, Trần Gia H3, sinh ngày 05/7/2017 cho bà H1 được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định Vệc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H1 không yêu cầu ông H2 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà H1 phải chịu án phí Hôn nH3 và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nH3 và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nH2 yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H1.

Về hôn nH3: Bà Trần Thị H1 được ly hôn với ông Trần Văn H2.

Giấy chứng nH2 đăng ký kết hôn số 136/2015 ngày 10/9/2015 của Ủy ban dân xã Bình Th, huyện CP, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Kiều V, sinh ngày 29/4/2010, Trần Gia H3, sinh ngày 05/7/2017cho bà Trần Thị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị H1 cùng với các thành Vên trong gia đình không được cản trở ông H2 trong Vệc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nH3, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí: Bà Trần Thị H1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nH3 và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003779 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nH2:
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã Bình Th;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ